



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh Long Chanh
Last Middle First

Current Address: 269/27A Xo Viet Nghe Tinh, P 24, Binh Thanh, HCM

Date of Birth: 08/07/53 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/06/75 To 10/10/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Hoang Huynh

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

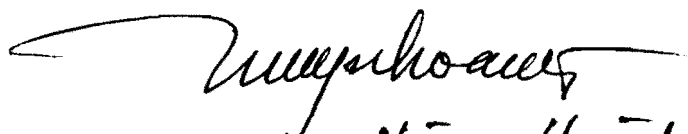
6. ADDITIONAL INFORMATION :

San Diego 9-3-1988

Kính gửi: Hội Gra Đình Tự nhân chính-trị
Việt Nam

Trân trọng kính nhờ quý Hội Vui lòng
can thiệp và giúp đỡ chuyển 2 Hồ sơ của em
tôi là Huỳnh Công Chánh và Lê Văn Bốn
đến các cơ quan Hoa Kỳ có thẩm quyền về
việc xin tái định cư tại Hoa Kỳ.

Hai em tôi là cựu tù nhân cải tạo của
Cộng Sản Việt Nam. Bây giờ muốn tái định cư tại
Hoa Kỳ qua sự can thiệp của Hội Gra Đình
Tự Nhân Chính trị Việt Nam, tôi xin bảo trợ
(sponsor) cho 2 em của tôi.
Thành thật Cảm ơn.


Hoàng-Huỳnh

 HOANG HUYNH

QUESTIONNAIRE FOR ex-political PRISONER IN VIETNAM

DATE: AUGUST, 2ND, 1988.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. FULL NAME OF ex-political prisoner: HUYNH CONG CHANH
2. OTHER NAME: None.
3. DATE AND PLACE OF BIRTH: AUGUST, 7th, 1953. HOA VANG, QUANG NAM
4. POSITION, RANK (before 1975) MILITARY SERIAL NUMBER:
DANH BO DIEN CO: 292118 - SECOND-LIEUTENANT OF THE
police - Chief of the police of HOA LAC VILLAGE, HOA VANG
DISTRICT, QUANG NAM PROVINCE.
5. MONTH, DATE, YEAR ARRESTED: APRIL, 6th, 1975.
6. MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP: OCTOBER, 10th, 1980.
7. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER: 269/2
XO VIET NGHÉ TINH, PHUONG 24, QUAN BINH THANH, TP
HO CHI MINH.
8. PRESENT RESIDING ADDRESS: 269/27A XO VIET NGHÉ TINH, P-
24, Q. BINH THANH, TP HO CHI MINH.

II. LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER OR

A. RELATIVES TO ACCOMPANY ex-political prisoner TO BE
CONSIDERED FOR UNITED STATES COUNTRY.

NR	NAME IN FULL	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1.	NGUYỄN THỊ LOAN	JULY, 28 th , 1957	242 VINH LIEN SAIGON	FEMALE	WIFE	269/27A XO VIET NGHÉ TINH, P. 24 Q. BINH THANH TP HO CHI MINH
2.	HUYNH QUỐC HUY	NOVEMBER, 6 th , 1953	75 A CAO THANG TP HO CHI MINH	MALE	SON	
3.	HUYNH KIM PHUNG	APRIL, 8 th , 1987	6 + 5 ANH TRAM	FEMALE	DAUGHTER	

B. Complete family listing (Living/Dead) of ex-political prisoner

- | <u>NAME</u> | <u>ADDRESS</u> |
|-------------------------------|---|
| 1. FATHER: HUYNH DIEN (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, PHƯỜNG 27
QUẬN BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH |
| 2. MOTHER: NGUYỄN THỊ GẤM (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, PHƯỜNG
27, QUẬN BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| 3. Spouse: NGUYỄN THỊ LÂN (L) | 269/27A XÃ VIẾT NGHỆ TĨNH, P. 24,
Q. BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| 4. FORMER Spouse: None. | |
| 5. CHILDREN: | |
| - HUYNH QUỐC HUY (L) | 269/27A XÃ VIẾT NGHỆ TĨNH, P. 24, Q. BÌNH
THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH KIM PHỤNG (L) | 269/27A XÃ VIẾT NGHỆ TĨNH, P. 24, Q.
BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| 6. SIBLINGS: | |
| - HUYNH CÔNG VINH (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, P. 27, Q. BÌNH
THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH CÔNG HIỂN (L) | BẦU CÁN, LONG THẠNH, ĐỒNG NAI. |
| - HUYNH THỊ MINH LÝ (L) | BẾN XE MIỀN ĐÔNG, P. 26, Q. BÌNH THẠNH,
TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH THỊ XIÂN HIỂN (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, PHƯỜNG 27,
Q. BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH THỊ KIM HƯƠNG (L) | 5 NGUYỄN VĂN LẠC, P. 19, Q. BÌNH
THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH CÔNG TRIỆU (L) | BẦU CÁN - LONG THẠNH - ĐỒNG NAI. |
| - HUYNH THỊ THANH THUY (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, P. 27, Q.
BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |
| - HUYNH CÔNG DŨNG (L) | 231 Lô 9 Cư xá THANH ĐA, P. 27, Q.
BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH. |

- HUỖNH CƯỜNG (L) 231 LỘ 9 CỬ XÁ THANH ĐA, P 27, QUẬN BÌNH THẠNH, TP HỒ CHÍ MINH.

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.

A. CLOSEST RELATIVES IN THE UNITED STATES

OF ME.

- HUỖNH HOÀNG (UNCLE BROTHER)
- HUỖNH PHƯỚC TOÀN (UNCLE BROTHER)
- HUỖNH ĐON - UNCLE BROTHER
- NGUYỄN THỨC ANH - AUNT -
- DƯƠNG LAI CẢNH - AUNT BROTHER -
- NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ - AUNT SISTER -
- NGUYỄN VĂN DIÊN - UNCLE BROTHER -

OF MY SPOUSE

- NGUYỄN THIÊN DUY UNCLE

B. RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

OF ME

- UNCLE SISTER NGUYỄN THỊ NGỌC
- HUỖNH PHƯỚC - UNCLE BROTHER
- HUỖNH NGHĨ - UNCLE BROTHER

- HUYNH DINH - UNCLE BROTHER -

OF MY SPOUSE: NONE

III. COMMENT. REMARKS...

I WOULD LIKE TO ASK YOU FOR A LETTER OF INTRODUCTION SO THAT I COULD APPLY FOR EXIT PERMITS FROM THE VIETNAMESE AUTHORITIES TO LET ME AND FAMILY GO TO THE UNITED STATES OF AMERICA AS SOON AS POSSIBLE.

IV. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS GIES
TIONNAIRE.

- 1 COPY OF THE RELEASE CERTIFICATE.
- 1 COPY OF THE MARRIAGE CERTIFICATE.
- 4 COPIES OF THE ORIGINAL BIRTH CERTIFICATE.
- 8 ORIGINAL INDIVIDUAL PHOTOGRAPHS.

SIGNATURE

Khau

HUYNH DINH THANH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 15

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QB số

Huyện, Quận 11

Ngày

Tỉnh, Thành phố HCM

Số 05

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Công Chánh

Nguyễn Thị Loan

Bí danh

Sinh ngày tháng

07/8/1983

28/07/1987

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Chế tạo

Công nhân

Nơi đăng ký

Ấp 5 Xã Bàu Cạn

803 Xã Hương Sơn

nhân khẩu

Huyện Long Thành

D 15 Quận 11

thường trú

Cấp Đông Sơn

Số giấy chứng minh nhân dân

090804684

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 14 tháng 1 năm 1983

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Nguyễn Công Chánh

Loan



Số: 2191 QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 7 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG .

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977; Thông tư số: 20/TTg ngày 14-04-1976 và Thông tư số: 342/TTg ngày 24-06-1976 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xét tha về gia hạn TGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động của chế độ cũ .

- Căn cứ Thông tư liên Bộ Quốc phòng-Nội vụ số 07/TT- LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan n ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảngnam Đà Nẵng phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

+ Điều 1: Áp dụng phóng thích:

- Họ và tên: **THY NH CÔNG CHANH**
- Ngày, tháng, năm sinh: **1953**
- Sinh quán: **Điền Thọ - Huyện Hòa - Đà Nẵng**
- Trú quán: **Điền Thọ - Huyện Hòa - Đà Nẵng**
- Căn tội: **Tham gia lực lượng phản động**
- Bị bắt ngày: **06.07.77**

+ Điều 2: Đường sự được tha về: **Điền Thọ - Huyện Hòa - Đà Nẵng**

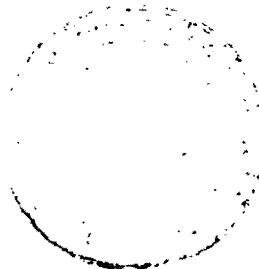
và phải chịu quản chế trong thời gian **01** tháng. Sau thời gian quản chế đường sự sẽ được nhận dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiến thu cải tạo tốt.

+ Điều 3: Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và đường sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

TP. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q.NAM - ĐÀ NẴNG.
Ủy viên

- Ty Công an Q.NAM để thi hành.
- Trại cải tạo
- Đường sự để trình với UBND và CA xã, phường nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng Ủy ban.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: Phước 24
Thị xã, quận: Bình Chánh
Thành phố, tỉnh: H. C. M

GIẤY KHAI SINH

Số 72
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	HUYNH KIM PHUNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày tám tháng tư năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy. (08-04-1977)			
Nơi sinh	Bảo anห์ Tân Thị Anh			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH CÔNG CHANH 1953		NGUYỄN THỊ LOAN 1957	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ may		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	269/27A Xã Việt nghệ Bình D. 24		269/27A Xã Việt nghệ Tân B. 24	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUYNH CÔNG CHANH			

Đăng ký ngày 20 tháng 4 năm 1977

TM/UBND. Phước 24. Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Trần U.B.N.D. Phước 24
& CHỦ TỊCH



Vương Long Dương

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận - Năm

Số hiệu : 10354

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Miễn Phí Công Vụ Năm một ngàn chín trăm ~~sáu mươi~~ năm ~~mười~~ bảy (1957)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI LOAN
Phái	NỮ
Ngày sanh	hai mươi tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, hồi 22 giờ 3
Nơi sanh.	1242 đường-Vĩnh Viễn
Tên, họ người Cha . . .	NGUYEN ĐANG KIEM
Tuổi	ba mươi chín
Nghề-nghiệp.	Công Chức
Nơi cư-ngụ.	9 đại lộ Nguyễn Văn Thoại
Tên, họ người Mẹ . . .	PHAM THI HONG
Tuổi	ba mươi ba
Nghề-nghiệp.	Buôn bán
Nơi cư-ngụ.	9 đại lộ Nguyễn Văn Thoại
Vợ chánh hay thứ. . . .	Vợ Chánh

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 7 năm 1957

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :



Saigon, ngày 12 tháng 3 năm 1968
T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN SAIGON

THỦY VĂN NGUYỄN VĂN THOẠI

Mod HT2/P3

Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Quyển số: 1/83

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Quốc Hưng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	sau, tháng mười một, năm một chín tám lăm (6.11.1985)			
Nơi sinh	75 A Cao Thắng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Công Chánh 15		Nguyễn Thị Loan 14.5	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Hồi máy		Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	869/ĐP Vĩnh Nghi Tỉnh		302 Lý Thường Kiệt	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Công Chánh			

Đã ký ngày 3 tháng 12 năm 1955

TM/UBND _____ Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Enon Co., Va.

TỈNH QUẢNG-NAM
Làng (Phường) THUẬN-NAM
Làng KHUÊ-TRUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Độc-lập Dân-chủ Tự-do

5668

KHAI - SINH

Năm

1953

Làng

KHUÊ-TRUNG

Tên, họ người con mới sinh	HUYNH-CÔNG-CHÁNH
Quốc tịch	VIỆT-NAM
Con trai hay con gái:	TRAI
Sanh ngày, tháng, năm nào:	Ngày bảy tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi ba.
Sanh tại đâu: (Làng, huyện, tỉnh nào)	Khuê-Trung khu Thuận-Nam. tỉnh Quảng-Nam
Họ, tên, quốc tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán, và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giả thú hợp lệ, hoặc tên cha nhận chính là con mình, không thì khoản này bỏ trống).	Huyन्ह-Diệm 32 tuổi, thư-ký, sanh Kỳ-Lam, Điện-Bản, Quảng-nam trú làng Khuê-Trung.
Họ, tên tuổi, quốc tịch, nghề-nghiệp, sanh, chánh, trú quán của người mẹ (nếu nào không biết mẹ là ai khoản này bỏ trống).	Nguyễn-thị-Gấm, 24 tuổi, buôn bán sanh làng An-Lâm, Duy-Xuyên, trú quán Khuê-Trung Quảng-Nam
Ngôi thứ của người mẹ: (Nếu cha mẹ có giấy-thú hợp phép thì kẻ vợ chánh - vợ kế hay vợ thứ)	Vợ chánh.
Họ, tên tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay những người) khai.	Huyन्ह-Diệm 32 tuổi, thư-ký sanh Kỳ-Lam, Điện-Bản, Quảng-Nam trú Khuê-Trung, Hòa-vang Quảng-Nam.
Họ, tên, tuổi, nghề - nghiệp, sanh quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhất.	Huyन्ह-Khương 44 tuổi, buôn bán, sanh quán Kỳ-Lam, Điện-Bản Quảng-Nam, trú Khuê-Trung Hòa-vang Q.N
Họ, tên, tuổi, nghề - nghiệp, sanh quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhì.	Võ văn-Thu 30 tuổi, thợ may, sanh quán làng Thuận-nam Hòa-vang Q.N trú Khuê-Trung (Khuê-Trung) Hòa-vang

Nhận thật
O. Ngĩq-Huynh
Lý-Trưởng làng
Khuê-Trung đã
ấp truyện và
chữ ký dưới đây.
Thuận-nam
ngày 22.8.53
Ủy-Viên
H.C Thuận-nam
đồng dấu và ký

Chúng thật
Lý-Trưởng
Khuê-Trung
ký tên và đóng dấu
(HUYNH)

(1) Lễ chưa đề
mã lực biến an
tòa sửa giấy
khai này tại
hoặc cử biên các
cưóc chủ kháo.

Giấy này làm tại Khuê-Trung ngày 16 tháng 8 năm 1953

Người khai, Huyन्ह-Diệm

Người làm chứng thứ nhất,

Người làm chứng thứ hai,

ký

Huyन्ह-Khương ký

Võ văn-Thu ký

PHỤNG TRÍCH LỤC

Khuê-Trung, ngày 16 tháng 8 năm 1953

Hương-Bộ
ký tên và đóng dấu (Trần-văn-Hạc)

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

PHẢI ĐẶT CHỖ TRỐNG KHÔNG ĐƯỢC ĐÚNG BÚT LÊN MỘT NƠI NÀY.

Người nào không biết ký tên phải in dấu ngón tay vào và

Độc lập Dân chủ Tự do

CONTROL

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ OSF/Date _____
____ Membership; Letter